

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/09/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Quang Văn.

2. Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/08/2021 và ngày 07/09/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/03/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/07/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/08/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lã Thị B, sinh năm 1986.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: thôn M, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Khắc L, sinh năm 1985.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: thôn M, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

(Chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L được triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/03/2021 và các bản tự khai nguyên đơn chị Lã Thị B trình bày:

Ngày 20/11/2007, chị B đăng ký kết hôn với anh Bùi Khắc L tại Ủy ban nhân dân xã Gia Sơn, huyện Nho Quan trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng nhau tại thôn M, xã S, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn; giữa vợ chồng chị đã xảy ra bạo lực, cãi vã chửi nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2012 do mâu thuẫn giữa vợ chồng chị trầm trọng, vợ chồng luôn va chạm, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến anh chị phải sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng chị là do anh chị bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Chị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Khắc L.

Chị Lã Thị B, anh Bùi Khắc L có 02 con chung là Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 04/11/2008, Bùi Khắc Minh Q, sinh ngày 02/12/2017. Khi hòa giải tại Tòa án, chị B và anh L đã thoả thuận: chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Ngọc A, anh Bùi Khắc Luân trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Khắc Minh Q cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành tự lập được cuộc sống. Chị B anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lã Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lã Thị B và anh Bùi Khắc L đã thỏa thuận để chị B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Tại bản khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Bùi Khắc L trình bày: Anh Bùi Khắc L xác định về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Lã Thị B theo chị B trình bày là đúng. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ và chồng anh chị đúng như chị B trình bày, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Chị B khởi kiện ly hôn, anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ. Nếu hòa giải nhiều lần chị B cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí.

Về việc nuôi con chung: Anh Bùi Khắc L xác định, anh và chị B có hai con chung như chị B trình bày. Trường hợp phải ly hôn anh và chị B đã thoả thuận để chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Ngọc A; anh Bùi Khắc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Khắc Minh Q cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành tự lập được cuộc sống. Chị B anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Bùi Khắc L và chị Lã Thị B đã thỏa thuận để chị B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Bùi Khắc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị B xử cho chị B ly hôn anh Bùi Khắc L.

Công nhận sự thoản thuận giữa các đương sự về việc nuôi con chung: Chị Lã Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Ngọc A; anh Bùi Khắc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Khắc Minh Quân cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành tự lập được cuộc sống. Chị B anh L không phải cấp dưỡng nuôi con, anh L, chị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công nhận sự thoản thuận giữa các đương sự, chị Lã Thị B chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lã Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung với anh Bùi Khắc L cư trú tại: thôn M, xã S, huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Tòa thụ lý đơn khởi kiện của chị B theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (chị B): Chị Lã Thị B và anh Bùi Khắc L tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Gia Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Bùi Khắc L, chị Lã Thị

B thừa nhận: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã phải sống ly thân từ tháng 02/2021. Quá trình hòa giải tại tòa án, chị B vẫn cương quyết xin ly hôn, trường hợp hòa giải chị B cương quyết ly hôn anh L cũng nhất trí, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B, anh L đã đến điểm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc vợ chồng sống chung khi không tự nguyện là trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó chị Lã Thị B khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Bùi Khắc L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B.

Việc nuôi con chung: Chị Lã Thị B, anh Bùi Khắc L có 02 con chung là Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 04/11/2008, Bùi Khắc Minh Q, sinh ngày 02/12/2017. Khi ly hôn chị B và anh L đã thoả thuận để chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Ngọc A; anh Bùi Khắc Luân trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Khắc Minh Q cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành tự lập được cuộc sống. Chị B anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L, chị B có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Xét thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Thị Ngọc A và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung.

Chị Lã Thị B, anh Bùi Khắc L không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để chị Lã Thị B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị B.
2. Xử lý hôn giữa chị Lã Thị B và anh Bùi Khắc L.
3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

3.1. Về nuôi con chung: Chị Lã Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 04/11/2008. Anh Bùi Khắc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Khắc Minh Q, sinh ngày 02/12/2017. Chị B anh Bùi Khắc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh L, chị B có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lã Thị B chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị B đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000231 ngày 02/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Chị Lã Thị B đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã Gia Sơn;
- Dương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN